

Số: 2893 /QĐ-MĐC

Hà Nội, ngày 03 tháng 12 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc cho phép thực hiện các đề tài NCKH sinh viên thường niên
trong năm học 2025-2026 do Trường hỗ trợ kinh phí

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC MỎ - ĐỊA CHẤT

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18/6/2012 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học ngày 19/11/2018;

Căn cứ Nghị định số 99/2019/NĐ-CP ngày 30/12/2019 về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Giáo dục đại học;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ về quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 07/2009/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 15/4/2009 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm và thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, biên chế đối với đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục và đào tạo;

Căn cứ Thông tư số 26/2021/TT-BGDĐT ngày 17/9/2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định về hoạt động nghiên cứu khoa học của sinh viên trong các cơ sở giáo dục đại học;

Căn cứ Chương V "Hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên" quy định về việc Quản lý hoạt động nghiên cứu khoa học và thi Olympic của sinh viên, ban hành theo Quyết định số 2311/QĐ-MĐC, ngày 25/12/2023;

Căn cứ Quyết định số 508/QĐ-MĐC ngày 03/6/2022 về việc ban hành Quy định về quản lý tài chính và chi tiêu nội bộ của trường Đại học Mỏ - Địa chất;

Căn cứ Thông báo số 557/TB-MĐC ngày 19/9/2025 của Trường Đại học Mỏ - Địa chất về việc triển khai thực hiện Nghiên cứu khoa học sinh viên năm học 2025-2026 (Hội nghị khoa học sinh viên lần thứ 39) và kết quả đăng ký tham dự NCKH SV từ các Khoa;

Theo đề nghị của các ông (bà) Trưởng phòng Khoa học Công nghệ và Trưởng các Khoa.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép 235 đề tài NCKH sinh viên thường niên (có danh mục kèm theo) được thực hiện trong năm học 2025-2026. Kinh phí hỗ trợ cho việc thực hiện mỗi đề tài là **2.600.000đ** (bằng chữ: Hai triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn) trong đó **2.000.000đ** dành cho sinh viên thực hiện nghiên cứu và **600.000đ** dành cho giáo viên hướng dẫn. Các đề tài được tổ chức thực hiện, nghiệm thu, thanh quyết toán theo quy chế hiện hành.

Điều 2. Kinh phí thực hiện cho 235 đề tài trên được trích từ nguồn thu dịch vụ khác của Nhà trường.

Điều 3. Các ông (bà) Trưởng các Khoa, Bộ môn, phòng Khoa học Công nghệ và phòng Kế hoạch Tài chính, các sinh viên, cán bộ hướng dẫn có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này./. 

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Hiệu trưởng (để b/cáo);
- HUMG e-OFFICE;
- Đoàn TNCS HCM Trường;
- Lưu: HCTH, KHTC, CTCT-SV, KHCN.

**KT.HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG**



PGS.TS Nguyễn Thế Vinh



STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
13	Nghiên cứu xây dựng hệ thống quản lý giám sát ranh giới hành lang an toàn hồ chứa thủy điện	Trần Quốc Chính	2221050784	Công nghệ thông tin CLC C K67	Nguyễn Thị Mai Dung
		Mai Văn Thuyên	2221050712	Công nghệ thông tin CLC C K67	
		Nguyễn Thuý Hằng	2221050526	Công nghệ thông tin CLC C K67	
		Nguyễn Đình Tân	2221050427	Công nghệ thông tin CLC C K67	
14	Nghiên cứu xây dựng hệ thống chăm công và quản lý ra vào sử dụng công nghệ nhận diện khuôn mặt.	Hoàng Tuấn Anh	2221050179	Công nghệ thông tin chất lượng cao A K67	Nguyễn Thị Mai Dung
		Đàm Mạnh Dũng	2221050359	Hệ thống thông tin 09B K67	
		Hoàng Long Vũ	2121050553	Công nghệ thông tin chất lượng cao A K67	
15	Nghiên cứu phương pháp sinh đám mây điểm 3D từ một ảnh 2D	Vũ Văn Tinh	2221050517	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao B K67	Trần Trường Giang
		Hoàng Duy Hải	2221050041	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao B K67	
		Đỗ Hoàng Minh	2221050455	Công nghệ Thông tin Chất lượng cao B K67	
16	Xây dựng hệ thống dự báo chuỗi thời gian đa biến sử dụng mô hình Temporal Fusion Transformer	Nguyễn Văn Tiến	2221050201	Khoa học dữ liệu A K67	Nguyễn Thu Hằng
		Lưu Mạnh Cường	2221050099	Khoa học dữ liệu B K67	
		Đinh Tiến Thành	2221050847	Khoa học dữ liệu A K67	
		Vương Văn Đạo	2221050530	Khoa học dữ liệu A K67	
17	Nghiên cứu kiến trúc Clean Architecture và ứng dụng trong phát triển phần mềm	Mai Văn Thanh	2221050673	Tin học Kinh tế 4B K67	Phạm Quang Hiến
		Đỗ Huy Đạt	2221050287	Tin Học Kinh Tế 4B K67	
		Mai Văn Phong	2221050773	Tin Học Kinh Tế 4A K67	
18	Ứng dụng mô hình nền Foundation Model trong dự báo chuỗi thời gian tài chính	Nguyễn Hải Nam	2221050829	Khoa học dữ liệu A K67	Nguyễn Thu Hằng
		Nguyễn Minh Quân	2221050125	Khoa học dữ liệu A K67	
		Lê Công Nhất	2221050333	Khoa học dữ liệu A K67	
		Đỗ Ngọc Phi	2221050848	Khoa học dữ liệu A K67	
		Phạm Cường Quốc	2221050002	Khoa học dữ liệu A K67	
19	Ứng dụng Generative AI trong việc tạo nội dung giáo dục cá nhân hóa	Nguyễn Hải Nam	2221050693	Tin học Kinh tế 4A K67	Nguyễn Thế Bình
		Vũ Thị Kim Ngân	2221050402	Tin học Kinh tế 4A K67	
		Nguyễn Hà Vy	2221050573	Tin học Kinh tế 4A K67	
		Lê Hương Giang	2221050571	Tin học Kinh tế 4A K67	

STT	Tên đề tài	Sinh viên thực hiện	Mã số sinh viên	Lớp (ghi đầy đủ Mã lớp và Tên lớp)	Cán bộ hướng dẫn
20	Phát triển mô hình học máy để phát hiện lừa đảo trực tuyến trong giao dịch tài chính	Hứa Hoàng Giang	2321050055	Khoa học Dữ liệu B K68	Nguyễn Thế Bình
		Thiều Minh Thành	2321050015	Khoa học Dữ liệu B K68	
		Trần Vũ Hải Anh	2321050122	Khoa học máy tính K68	
		Đào Duy Đức	2321050088	Khoa học Dữ liệu A K68	
		Nguyễn Trung Đức	2321050091	Khoa học Dữ liệu A K68	
21	Ứng dụng AI điều khiển điều hòa lớp học từ xa	Nguyễn Hữu Lợi	2221050657	Hệ thống thông tin A K67	Vương Thị Như Quỳnh
		Nguyễn Nhân Đạt	2221050824	Tin học kinh tế DCCTCT 67_04B	
		Phạm Huy Long	2221050061	Hệ thống thông tin A K67	
		Trần Hoàng Thành	2221050831	Hệ thống thông tin A K67	
		Nguyễn Văn Thái	2221060094	Rôbot và AI DCCDROBOT67	
22	Xây dựng web-app tìm điểm sạc pin cho xe điện	Nguyễn Văn Thái	2221060095	Rôbot và AI DCCDROBOT67	Vương Thị Như Quỳnh
		Vũ Thành Trương	2221050715	Hệ thống thông tin DCCTCT67_09A	
		Trần Công Hùng	2321050068	DCCTCT68_09)	
23	Xây dựng chatbot hỗ trợ học tập cho sinh viên Công nghệ Thông tin	Nguyễn Trọng Thắng	2421050142	Công nghệ thông tin K69	Bùi Thị Vân Anh
		Trịnh Hoài Đức	2421050086	Công nghệ thông tin K69	
		Nguyễn Thành Công	2421050028	Công nghệ thông tin K69	
		Hoàng Mạnh Duy	2421050160	Công nghệ thông tin K69	
		Phạm Trần Duy Lợi	2421050094	Công nghệ thông tin K69	
24	Ứng dụng thuật toán kiến giải bài toán tô màu đồ thị	Phạm Thanh Long	2221050507	Công nghệ thông tin K67	Dương Chí Thiện
		Nguyễn Lê Thạch Anh	2221050095	Khoa học dữ liệu K67	
		Trần Thọ Lâm	2221050534	Khoa học dữ liệu K67	
		Bùi Nguyễn Phong Anh	2221050188	Khoa học dữ liệu K67	
25	Xây dựng hệ thống chăm sóc rau tự động thông minh tại nhà, tích hợp công nghệ IoT và trí tuệ nhân tạo để tối ưu hóa quá trình trồng rau sạch trong môi trường gia đình.	Hoàng Thị Thu Huyền	2221050605	Công nghệ phần mềm B K67	Hoàng Anh Đức
		Lê Hàn Tường Vy	2221050409	Công nghệ phần mềm C K67	
		Phùng Ngọc Châu	2221050388	Công nghệ phần mềm B K67	
		Nguyễn Thị Thu Trang	2221050805	Tin học - Kinh tế A K67	
		Triệu Anh Tuấn	2221050197	Công nghệ phần mềm B K67	
26	Xây dựng hệ thống “Math Games” hỗ trợ học toán tiểu học	Mai Xuân Đại	2221050382	Công nghệ phần mềm B K67	Hoàng Anh Đức
		Nguyễn Văn Công	2221050183	Công nghệ phần mềm B K67	
		Hà Lê Quy	2221050258	Hệ thống thông tin C K67	